Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 5803

Mã HS	5803
Mô tả hàng hóa	Vải dệt quấn, trừ các loại vải khổ hẹp thuộc nhóm 58.06
Đơn vị	
Thời điểm tạo	30/10/2026 15:25:57
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/5803/

4 dòng thuế thuộc 5803

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
5803.00.10	Vải dệt quấn, trừ các loại vải khổ hẹp thuộc nhóm 58.06 / - Từ bông	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5803.00.20	Vải dệt quấn, trừ các loại vải khổ hẹp thuộc nhóm 58.06 / - Từ xơ nhân tạo	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5803.00.30	Vải dệt quấn, trừ các loại vải khổ hẹp thuộc nhóm 58.06 / - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5803.00.90	Vải dệt quấn, trừ các loại vải khổ hẹp thuộc nhóm 58.06 / - Loại khác	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.